

Số: /QĐ-LN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Cục Lâm nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Cục Lâm nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng thuộc Cục; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam; các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Cục Lâm nghiệp và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công đoàn, Đoàn TN CLN;
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Bảo

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA CỤC LÂM NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-VP ngày tháng năm 2023
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Cục Lâm nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị thuộc Cục Lâm nghiệp (sau đây gọi là Cục).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Thi đua* là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt thành tích tốt nhất trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất cho cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng ngành lâm nghiệp.

3. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

4. *Khen thưởng thường xuyên* là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm;

5. *Khen thưởng đột xuất* Là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có tác dụng nêu gương trong phạm vi đơn vị hay toàn ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hàng năm, sẽ được Cục trưởng khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng ngay sau khi lập được thành tích.

6. *Khen thưởng theo đợt (chuyên đề)* là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua. Không xét tặng danh hiệu thi đua định kỳ hàng năm đối với những tập thể, cá nhân không đăng ký chỉ tiêu thi đua hoặc phong trào thi đua.

2. Khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc công khai, chính xác, công bằng, kịp thời; khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau; khen thưởng kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Việc khen thưởng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ vào cả thành tích của cá nhân và thành tích chung của cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách.

Mỗi năm Cục trưởng chỉ tặng Giấy khen hoặc trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng 1 lần đối với cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm (trừ khen thưởng đột xuất và khen thưởng chuyên đề).

Điều 5. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân có sáng kiến được công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Cá nhân là thành viên hoặc trưởng, phó Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án phát triển ngành, lĩnh vực cấp cục, bộ, ngành trở lên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong niên độ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Cá nhân là chủ nhiệm hoặc đồng chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia chủ yếu đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu đánh giá tốt, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn.

4. Hội đồng sáng kiến Cục Lâm nghiệp xét, đề nghị Cục trưởng Cục Lâm nghiệp công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở và trình đề nghị Bộ xét sáng kiến cấp Bộ.

Chương II

THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể để ký kết giao ước thi đua, thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các tập thể. Kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, những tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Tùy theo mục tiêu, phạm vi thi đua, thi đua theo đợt có thể tổ chức với quy mô rộng lớn, không bó hẹp trong một cơ quan, đơn vị mà có thể trong phạm vi cả ngành. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng và phong phú có sức lôi cuốn nhiều người hăng hái tham gia. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành sớm mục tiêu thi đua phải được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 7. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

Cục phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi Cục. Văn phòng Cục có trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động toàn thể người lao động tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Công đoàn Cục và các tổ chức đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ mục tiêu, định hướng hoạt động của Cục hàng năm, các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức phong trào thi đua.

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị và có tính khả thi cao.

b) Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

c) Có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

2. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua: Đối với các đợt thi đua dài ngày (thời gian từ 1 năm trở lên) phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc các đợt thi đua ngắn ngày (thời gian dưới 1 năm) hoặc từng đợt phải tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả; lựa chọn công khai những cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng, chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (Giấy khen, Bằng khen).

3. Tổ chức đoàn thể các cấp trong Cục Lâm nghiệp có trách nhiệm tuyên truyền, động viên và phối hợp với Thủ trưởng đơn vị cùng cấp trong quá trình tổ chức, chỉ đạo, duy trì các phong trào thi đua.

Mục 2

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến;
- Tập thể Lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Bộ;
- Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Cục; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng không quá 15% tổng số cá nhân “Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã

nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” ngay trước thời điểm đề nghị;

2. Thành tích sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Lâm nghiệp và được Hội đồng Khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và cấp Bộ công nhận.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần cho tập thể vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị.

Tập thể lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

3. Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

4. Có ít nhất 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng mỗi năm một lần cho tập thể vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ngay trước thời điểm đề nghị;

2. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

3. Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;

4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

5. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Các đơn vị gửi bản đăng ký thi đua về Văn phòng Cục trước ngày 15 tháng 02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua. Đơn vị, cá nhân không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng danh hiệu thi đua.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các hình thức khen thưởng do Cục quyết định

Giấy khen của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

Điều 18. Các hình thức khen thưởng Cục trình cấp trên phê duyệt

1. Huân chương:

- Huân chương Sao vàng;

- Huân chương Hồ Chí Minh;

- Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;
- Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

2. Danh hiệu vinh dự Nhà nước:

- Danh hiệu “Anh hùng Lao động”.

3. Bằng khen:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 19. Tiêu chuẩn Huân chương các loại

Thực hiện theo quy định tại Chương III, Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Quy định thời gian 05 năm hoặc 10 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng được hiểu kể từ khi có quyết định khen thưởng lần trước đến thời điểm đề nghị khen thưởng phải đủ 05 năm trở lên hoặc đủ 10 năm trở lên.

Trong một năm không trình hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 21. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương

1. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 22. Giấy khen của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương IV

THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 23. Số lượng hồ sơ đề nghị

1. Tập thể Lao động tiên tiến, cá nhân Lao động tiên tiến: 01 bộ
2. Cờ thi đua của Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng và Chiến sỹ thi đua cơ sở: 01 bộ;
3. Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ;
4. Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập: 04 bộ;

Điều 24. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị, kèm danh sách đề nghị của đơn vị.
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua đối với đơn vị đủ tư cách pháp nhân, Biên bản họp đơn vị đối với các phòng thuộc Cục.
3. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu biểu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
4. Báo cáo tóm tắt sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học đối với cá nhân đề nghị từ Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên.

(Tờ trình, biên bản, báo cáo sáng kiến, ... đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018)

Điều 25. Thời gian nhận hồ sơ, nơi nhận hồ sơ

1. Thời gian nhận hồ sơ:
 - a) Đối với khen thưởng hàng năm: trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.
 - b) Đối với khen thưởng đột xuất: khi có thành tích xuất sắc của tập thể cá nhân đề nghị khen thưởng.
2. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng Cục Lâm nghiệp, số 02 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Nguồn chi thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Cục theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nguồn chi thi đua, khen thưởng được lấy từ Quỹ khen thưởng của Cục theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

a) Cục chịu trách nhiệm chi thưởng đối với các tập thể, cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ thuộc khối cơ quan hành chính của Cục khi được khen thưởng của: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Cục khen thưởng và Kỷ niệm chương;

b) Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chịu trách nhiệm chi thưởng đối với tập thể, cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ thuộc đơn vị khi được khen thưởng của: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Cục khen thưởng và Kỷ niệm chương.

3. Quỹ khen thưởng được sử dụng:

a) Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cá nhân, tập thể được khen thưởng (khối cơ quan Cục và ngoài ngành).

b) Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen và các chi phí phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng.

c) Chi về công tác tổ chức phong trào thi đua do Cục phát động, chi hỗ trợ tập huấn về công tác thi đua khen thưởng.

Chương VI

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm khung bằng khen, khung giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng; được xem xét nâng lương trước thời hạn; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những căn cứ đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng kèm khung bằng khen, khung giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của đơn vị.

Điều 28. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

Cá nhân và tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Chương VII

THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG, QUẢN LÝ HỒ SƠ, KIỂM TRA CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp trong Cục

1. Cục thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến của Cục.
2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Quỹ.

Điều 30. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng

1. Cục trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến của Cục.
2. Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Quỹ.

Điều 31. Quản lý hồ sơ khen thưởng tại Cục

Văn phòng Cục có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Cục và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Cục theo quy định.

Đối với báo cáo chi tiết thành tích đề nghị các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể thì các cấp trình khen thưởng tổ chức lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 32. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Văn phòng Cục có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị trực thuộc trước, trong và sau khi xét khen thưởng.
2. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị do mình quản lý.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Tổ chức, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong Cục Lâm nghiệp.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình phụ trách.
3. Định kỳ hàng năm, vào tháng 12, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng trong năm và gửi báo cáo thi đua về Văn phòng Cục trước

ngày 10 tháng 12. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Văn phòng Cục.

Điều 34. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

Văn phòng Cục chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm, Văn phòng Cục tiếp nhận các ý kiến đóng góp nghiên cứu, tổng hợp đề xuất tỷ lệ khen thưởng đối với các đơn vị trực thuộc Cục.

Điều 35. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế Thi đua, Khen thưởng

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Cục trưởng xem xét, quyết định theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng của Cục và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc./.

CỤC LÂM NGHIỆP